

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền

Ông Nguyễn Hoàng Đại

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Hữu Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 258/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/9/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2023, các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 26/01/2018. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do anh Q không tu chí làm ăn, chơi bời, nghiện ngập nên vợ chồng thường xuyên bất đồng, cãi vã gay gắt, hai bên không thể tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ tháng 8/2022 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 06/01/2018. Chị H xin được trực tiếp nuôi con, không cầu anh Q cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh và chị H kết hôn tự nguyện và được UBND xã Th cấp đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc anh Q sử dụng ma túy nên vợ chồng bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh Q, anh Q mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng vì chị H đã cương quyết ly hôn, anh Q cũng đồng ý.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 06/01/2018. Hiện cháu Trà My đang ở với mẹ. Nếu phải ly hôn, anh Q mong muốn được trực tiếp nuôi con, nhưng vì chị H tha thiết xin được nuôi con nên anh Q đồng ý và thống nhất không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Về tài sản và công nợ: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại địa phương xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th ngày 26/01/2018. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống cùng gia đình chồng tại Thôn Tr, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống địa phương, anh Q và chị H không báo cáo chính quyền về mâu thuẫn vợ chồng nên địa phương không nắm bắt được nhưng anh Q là đối tượng đang thực hiện biện pháp cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng theo quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND xã Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình nhưng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q. Về con: Đề nghị giao cháu Nguyễn Trà M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nên đề nghị không xem xét. Về tài sản: Chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Q và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung; bị đơn - anh Q có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh

Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn:

Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Xuất phát từ việc anh Q nghiện ma túy nên vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Từ hơn một năm nay, anh Q và chị H đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H làm đơn ly hôn anh Q, anh Q cũng đồng ý. Đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Q.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 06/01/2018, từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Trà M ở cùng chị H. Ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi con, anh Q đồng ý. Vì vậy, giao cháu Trà M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng, anh Q đồng ý nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

[2.3]. Về tài sản và công nợ: Chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.
2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 06/01/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Sau khi ly hôn anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2021/0011667 ngày 24/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã Th;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân